

QUỐC TẾ CỘNG SẢN VỚI QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐINH XUÂN LÝ*

Vào những năm đầu thế kỷ XX, trên chính trường quốc tế phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh mẽ, với đỉnh cao là thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga (1917). Trong bối cảnh lịch sử đó, tháng 3-1919, dưới sự lãnh đạo của Lênin, các Đảng Cộng sản và nhóm cộng sản của 30 nước đã tiến hành Đại hội (tại Matxcơva - Liên Xô) thành lập Quốc tế Cộng sản - Quốc tế III (1). Đại hội xác định nhiệm vụ chiến lược của Quốc tế III là tổ chức những lực lượng của giai cấp vô sản nhằm tiến công cách mạng vào các chính phủ tư bản chủ nghĩa, nhằm tiến hành nội chiến chống giai cấp tư sản để giành chính quyền, để xây dựng chủ nghĩa xã hội (2).

Tại Đại hội lần thứ II của Quốc tế Cộng sản (họp từ ngày 19-7 đến ngày 7-8-1920), Lênin đã trình bày bản báo cáo "*Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa*". Báo cáo của Lênin đã đặt cơ sở cho việc xây dựng liên minh, đoàn kết giữa phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân các nước tư bản với phong trào đấu tranh của nhân dân lao động các nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

Đại hội lần thứ III của Quốc tế Cộng sản (họp từ ngày 22-6 đến ngày 12-7-1921), lần đầu tiên đề ra nhiệm vụ xây dựng một *Mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân*

đấu tranh chống lại giai cấp tư sản. Chủ trương của Quốc tế Cộng sản là tập hợp không chỉ giai cấp công nhân mà còn tập hợp đa số những người bị bóc lột và bị áp bức.

Đại hội lần thứ IV của Quốc tế Cộng sản (họp từ ngày 5-11 đến ngày 5-12-1922), trên cơ sở vạch rõ nguy cơ chủ nghĩa phát-xít đã đề ra những nguyên tắc cơ bản cho cuộc đấu tranh chống phát-xít. Đại hội thông qua "*Đề cương chung về vấn đề phương Đông*" đề ra chủ trương xây dựng *Mặt trận thống nhất chống chủ nghĩa đế quốc ở các nước phương Đông thuộc địa* (ở phương Tây là *Mặt trận công nhân thống nhất chống giai cấp tư sản*). Xác định cuộc đấu tranh của nhân dân các nước phương Đông chống chủ nghĩa đế quốc là lâu dài, quyết liệt nên phải tập hợp, phát huy tất cả các tầng lớp cách mạng.

Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản (họp từ ngày 17-6 đến ngày 8-7-1924) tiếp tục quán triệt chủ trương xây dựng mặt trận, tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của các đảng cộng sản.

Đại hội lần thứ VI của Quốc tế Cộng sản (họp từ ngày 17-7 đến ngày 1-9-1928) (3) đã thông qua *Cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản*. Cương lĩnh tổng kết kinh nghiệm lãnh

* PGS.TS. Đại học Quốc gia Hà Nội

đạo của Quốc tế Cộng sản, của phong trào công nhân quốc tế, đồng thời chỉ ra phương hướng phát triển của phong trào công nhân quốc tế. Và đặc biệt, Đại hội đã thông qua bản "*Đề cương về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa*", vạch rõ tiến trình cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới, xác lập các điều kiện cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sự ra đời và quá trình hoạt động của Quốc tế Cộng sản qua các kỳ đại hội từ Đại hội I đến Đại hội VI, có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng thế giới. Trước hết, đã thúc đẩy việc thành lập các Đảng cộng sản ở nhiều nước: Tháng 5-1919, Đảng Cộng sản Bun-ga-ri ra đời; từ tháng 3 đến tháng 11-1920, Đảng Cộng sản được thành lập ở các nước Nam Tư, Mỹ, Mê-hi-cô, Đan Mạch, Tây Ban Nha, In-đô-nê-xi-a, I-ran, Anh, Thổ Nhĩ Kỳ, U-ruguay, Ô-xtrali-a, Đảng quốc tế xã hội chủ nghĩa Ác-hen-ti-na, Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Hy Lạp, Đảng xã hội chủ nghĩa Ru-ma-ni, Đảng xã hội dân chủ cánh tả Thụy Điển, Đảng công nhân Na Uy, Đảng xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a, Đảng xã hội chủ nghĩa Anh...; Thứ hai là, mở ra một giai đoạn phát triển mới của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Báo *Búa liềm*, cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản Đảng, số 4, ngày 15-11-1929, viết: "Quốc tế Cộng sản lập ra để tập trung lực lượng thợ thuyền và các người bị áp bức, để chỉ dẫn cho quần chúng bị bóc lột đè nén đó đứng lên đánh đổ tư bản chủ nghĩa và tụi Xã hội Dân chủ, để chỉ dẫn cho vô sản giai cấp tranh đấu được thắng lợi" (4).

Đóng góp nổi bật của Quốc tế Cộng sản đối với phong trào cách mạng phương Đông là việc tổ chức này chủ trương thành lập Trường Đại học phương Đông (tên gọi tắt

của Trường Đại học cộng sản của những người lao động phương Đông) để đào tạo cán bộ cách mạng cho các nước thuộc địa và phụ thuộc. Trong gần 20 năm tồn tại, Trường đã đào tạo cho các nước phương Đông hàng ngàn cán bộ, trong đó có những người về sau trở thành cán bộ lãnh đạo có uy tín của các đảng cộng sản ở các nước. Nguyễn Ái Quốc đánh giá: "Việc thành lập Trường Đại học phương Đông, tập hợp những người lãnh đạo tích cực, thông minh của các thuộc địa, đã làm được một công cuộc to lớn" (5). Và "Trường đại học phương Đông ôm ấp dưới mái trường mình tất cả tương lai của các dân tộc thuộc địa" (6).

Đối với cách mạng Việt Nam, sự kiện đầu tiên phản ánh vai trò của Quốc tế Cộng sản là việc vào năm 1920, Nguyễn Ái Quốc (sau 10 năm bôn ba tìm con đường cứu nước) đọc báo cáo "*Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa*" (7) đăng trên báo *Nhân đạo*, số ra ngày 16 và 17 tháng 7 năm 1920 (Báo cáo này là nội dung chủ yếu của Nghị quyết Đại hội lần thứ II Quốc tế Cộng sản). Nguyễn Ái Quốc tìm thấy trong Luận cương của Lênin lời giải đáp về con đường giải phóng cho nhân dân Việt Nam; về vấn đề thuộc địa trong mối quan hệ với phong trào cách mạng thế giới... Cùng với việc nghiên cứu các văn kiện khác của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Lênin, đến với Quốc tế Cộng sản. Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (tháng 12-1920), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản (8) và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc - từ người yêu nước trở thành người cộng sản quốc tế và tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn: "*Muốn cứu nước và giải phóng*

dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản".

Tháng 6 năm 1923, Nguyễn Ái Quốc đến Liên Xô làm việc tại Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Tại đây, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ đối với phong trào cộng sản quốc tế, Nguyễn Ái Quốc xúc tiến nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin, xây dựng lý luận cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam (9). Tháng 11-1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc) làm việc với tư cách là phiên dịch của phái đoàn M.Bô-rô-din (đại diện Quốc tế Cộng sản). Với sự giúp đỡ của phái đoàn M.Bô-rô-din, Nguyễn Ái Quốc tập hợp những người yêu nước, thành lập *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* - tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Như vậy, với tư cách là thành viên của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc có điều kiện thuận lợi để hoạt động cách mạng và trên nền tảng tư tưởng chính trị của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã vạch đường lối cách mạng Việt Nam (Đường cách mệnh), chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho việc tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Dương và đặc biệt là xứ An Nam đã được Quốc tế Cộng sản quan tâm từ rất sớm. Tại Đại hội lần đầu tiên của Quốc tế Cộng sản đã thông qua *Tuyên ngôn của Quốc tế Cộng sản* gửi những người vô sản toàn thế giới, trong đó có đề cập đến phong trào đấu tranh ở Việt Nam. Và, ngay từ cuối năm 1920, Quốc tế Cộng sản đã cử cán bộ của mình đến Việt Nam để nghiên cứu tình hình chuẩn bị cho việc tổ chức truyền bá Chủ nghĩa Mác-Lênin (10). Sau khi những người đến đây bị trục xuất, Quốc tế Cộng sản đã chỉ thị cho các đảng cộng sản chuyển các tài liệu Macxit đến Việt Nam

(11). Có ý kiến cho rằng "các văn kiện của Quốc tế Cộng sản gửi nhân dân ta đã được phổ biến ở Việt Nam vào tháng 7/1924" (12).

Một trong những đóng góp quan trọng của Quốc tế Cộng sản là đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Sau khi về hoạt động ở Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc cùng với Bô-rô-din lựa chọn nhiều cán bộ Việt Nam và một số nước ở châu Á sang học tại Trường Đại học phương Đông. Những người Việt Nam được đào tạo ở đây phần lớn đã trở thành các nhà lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Liên quan đến vấn đề thành lập Đảng Cộng sản ở Đông Dương, có ý kiến cho rằng, tại Đại hội VI Quốc tế Cộng sản, đồng chí Nguyễn Văn Tạo (bí danh Nguyễn An) cùng hai người Việt Nam khác đều là đảng viên trong đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản, nhân danh người Đông Dương thuộc địa của Pháp đã trình bày trước Đại hội "khẳng định ở Đông Dương có giai cấp vô sản và đề nghị Quốc tế Cộng sản cần hết sức chú ý đến vấn đề thành lập một đảng cộng sản ở Đông Dương" (13). Đây được coi là lần đầu tiên vấn đề thành lập Đảng Cộng sản ở Đông Dương được đặt ra ở diễn đàn Quốc tế Cộng sản.

Trong *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, năm 2002, có 4 tài liệu thể hiện sự quan tâm của Quốc tế Cộng sản đối với phong trào cộng sản ở Đông Dương. Trong đó có 3 tài liệu đề ra chủ trương chỉ đạo cụ thể việc thành lập Đảng Cộng sản ở Đông Dương.

Tài liệu thứ nhất với tiêu đề: *Những nhận xét liên quan đến Nghị quyết về việc thành lập Đảng Cộng sản ở Đông Dương* (Theo chú giải của Ban biên tập Văn kiện,

thì đây là bản góp ý, nhận xét của Sêmarc trong Ban Bí thư Phương Đông của Quốc tế Cộng sản, đề ngày 9-10-1929). Nội dung của tài liệu là những nhận xét, góp ý rất cụ thể, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Quốc tế Cộng sản đối với cách mạng Đông Dương.

Tài liệu thứ hai là *Bản đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng Ban Bí thư Phương Đông*, ngày 18-10-1929 (theo chú giải của Ban biên tập Văn kiện Đảng thì đây là *Bản dự thảo Nghị quyết về việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương và về nhiệm vụ sắp tới của những người cộng sản Đông Dương*)

Trong bản dự thảo này, Quốc tế Cộng sản đề cập đến những điều kiện chín muồi cho việc thành lập Đảng Cộng sản ở Đông Dương, như: "1) Những mâu thuẫn giữa Đông Dương là xứ thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc Pháp, những mâu thuẫn giữa một bên là công nhân, nông dân và dân nghèo thành thị, với bên kia là khối liên minh của bọn đế quốc Pháp, bọn địa chủ phong kiến bản xứ và bọn quan lại chủ điền, ngày càng trở nên gay gắt và ở Đông Dương có những điều kiện khách quan cho cuộc cách mạng dân chủ tư sản (cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất); 2) Phong trào cách mạng ở Đông Dương trở nên sôi nổi trong điều kiện phong trào cách mạng quốc tế phát triển ngày càng mạnh mẽ và điều này có ý nghĩa đặc biệt - trong điều kiện phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa láng giềng (Ấn Độ, Trung Quốc) phát triển ngày càng mạnh mẽ; tất cả những điều đó tạo điều kiện và khả năng nâng cao và phát triển mạnh hơn nữa phong trào cách mạng, khả năng xảy ra và chắc chắn xảy ra những biến cố cách mạng lớn ở Đông Dương (14).

Bản dự thảo Nghị quyết, một mặt, đánh giá cao việc Đại hội Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thừa nhận Cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản, coi đây là bước tiến đáng kể trong việc đoàn kết về tư tưởng - chính trị các phần tử cộng sản và chuẩn bị tổ chức Đảng Cộng sản Đông Dương; nhưng mặt khác, cũng chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm của Đại hội Thanh niên, đặc biệt là, trong một loạt vấn đề cơ bản Đại hội đã đi chệch khỏi lập trường cộng sản về bản chất của các giai cấp và của Đảng...

Dự thảo Nghị quyết chỉ rõ các nhiệm vụ trung tâm cho những người cộng sản Đông Dương thời kỳ mới, trong đó nhấn mạnh: "Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của Đảng là phát triển phong trào ruộng đất của nông dân chống địa chủ và kết hợp phong trào ruộng đất với phong trào phản đế... Cần làm sao để ngày càng có đông đảo quần chúng biết đến Đảng, biết mục đích và nhiệm vụ của Đảng, biết ý kiến của Đảng về tất cả những vấn đề làm cho quần chúng quan tâm, vì thế cần đẩy mạnh việc tuyên truyền bất hợp pháp bằng sách báo (truyền đơn, những lời kêu gọi, các tập sách mỏng, nếu có khả năng thì cả ra báo nữa) trong công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên công nông, sinh viên" (15). Dự thảo đồng thời nêu các điều kiện có tính nguyên tắc về những thỏa thuận tạm thời hoặc hợp tác với các đảng tiểu tư sản dân tộc cách mạng

Về vấn đề thành lập Đảng Cộng sản, bản dự thảo Nghị quyết chỉ rõ việc tiếp tục kéo dài tình trạng hoạt động tuyên truyền có tính chất tổ nhóm trong các tổ chức Cộng sản đang trở thành sự kim hãm nguy hiểm đối với quá trình phát triển chủ nghĩa cộng sản và đối với việc thực hiện sự lãnh đạo cộng sản trong phong trào cách mạng. Và, để tiến tới triệu tập Hội nghị thành lập

Đảng, Quốc tế Cộng sản đề nghị những người cộng sản Đông Dương phải thực hiện các yêu cầu cơ bản sau:

1. Dưới sự chỉ đạo của đại diện Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, tiến hành đặc cách đưa vào Ban chấp hành Trung ương Việt Nam Cách mệnh Thanh niên một số công nhân tiên tiến là đảng viên cộng sản và là thành viên của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên;

2. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định các vấn đề thể thức kết nạp các thành viên của Tân Việt vào Đảng Cộng sản; quyết định vấn đề phê chuẩn (dưới sự giám sát của đại diện Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản) các tổ chức riêng lẻ của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên thành các tổ chức của Đảng Cộng sản;

3. Chỉ có những tổ chức địa phương nào của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên và của Tân Việt đã hoàn toàn thừa nhận các Nghị quyết của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và của Quốc tế Cộng sản thì mới được công nhận là các tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương;

4. Trong tất cả các tổ chức có công nhân thì phải đặc cách công nhân vào các cấp ủy của các tổ chức ấy;

5. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương phải lập tức bắt tay vào xuất bản cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng Cộng sản, trước hết cơ quan ngôn luận này phải công bố và giải thích các Nghị quyết của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và kiên quyết đấu tranh chống mọi khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa;

6. Sau khi thành lập Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương và sau khi Ban chấp hành

Trung ương lâm thời phê chuẩn các tổ chức địa phương thì Đảng phải được định hình trước khi Đại hội họp;

7. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương phải liên hệ với các đảng viên cộng sản Trung Quốc sống lưu vong tại Đông Dương và thu hút họ vào công tác của Đảng Cộng sản Đông Dương;

8. Đảng Cộng sản Đông Dương phải duy trì liên hệ có hệ thống với Đảng Cộng sản Pháp, thông báo cho Trung ương Đảng Cộng sản Pháp về hoạt động của mình... Về phần mình Đảng Cộng sản Pháp phải hết sức giúp đỡ Đảng Cộng sản Đông Dương;

9. Đảng Cộng sản Đông Dương cũng phải có liên hệ với các Đảng Cộng sản anh em khác, trước hết với Đảng Cộng sản Trung Quốc và với Đảng Cộng sản Ấn Độ;

10. Vấn đề công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là chi bộ của Quốc tế Cộng sản vẫn được để ngỏ cho đến khi nhận được thông tin về tiến trình Đảng Cộng sản Đông Dương thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản (16).

Tài liệu thứ ba của Quốc tế Cộng sản gửi những người Cộng sản Đông Dương, ngày 27-10-1929, với nhan đề: *Về việc thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương*.

Trong phần đầu của tài liệu này, Quốc tế Cộng sản nhận định: "Sự trưởng thành của phong trào cách mạng ở Đông Dương, lòng căm thù của quần chúng nhân dân đông đảo đối với chủ nghĩa đế quốc Pháp, và đặc biệt là sự phát triển của phong trào công nhân độc lập và sự tồn tại của các tổ chức cộng sản trong nước, đang tạo ra những điều kiện cần thiết và sự cần thiết cấp bách là phải tổ chức một Đảng Cộng sản ở Đông Dương" (17). Quốc tế Cộng sản

nhấn mạnh “Cho tới nay, quá trình thành lập một Đảng Cộng sản là rất chậm so với sự phát triển của phong trào cách mạng ở Đông Dương”; và, nhiệm vụ quan trọng hơn hết, tuyệt đối cần kíp của tất cả những người Cộng sản Đông Dương là phải khắc phục ngay sự chia rẽ giữa các nhóm Cộng sản và thành lập một đảng của giai cấp vô sản: “Việc thiếu một Đảng Cộng sản duy nhất trong lúc phong trào quần chúng công nhân và nông dân ngày càng phát triển, đã trở thành một điều nguy hiểm vô cùng cho tương lai trước mắt của cách mạng Đông Dương... Nhiệm vụ quan trọng nhất và cấp bách nhất của tất cả những người cộng sản Đông Dương là thành lập một đảng cách mạng có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản, nghĩa là một Đảng Cộng sản có tính chất quần chúng ở Đông Dương. Đảng đó phải chỉ có một và là tổ chức cộng sản duy nhất ở Đông Dương” (18).

Về phương thức thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, tài liệu của Quốc tế Cộng sản chỉ rõ: *Một là*, cần phải thành lập ngay một *Ban liên hợp* gồm có đại biểu của tất cả các tổ chức thừa nhận cương lĩnh, điều lệ và Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, trong đó một nửa số đại biểu phải là những công nhân tích cực, lãnh tụ của phong trào quần chúng. *Ban liên hợp* này làm nhiệm vụ của một Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng và phải chịu sự lãnh đạo của một đại biểu Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản; *Hai là*, Đảng Cộng sản Đông Dương phải được thành lập bằng cách tập hợp tất cả những phần tử thật sự là cộng sản của các nhóm cộng sản; thành lập những chi bộ cộng sản trong các xí nghiệp “Không có những chi bộ trong các xí nghiệp công nghiệp, nhất là trong các xí nghiệp lớn, không có những chi bộ mà thực tế sẽ là những cơ quan liên hệ của Đảng với quần

chúng công nhân, thì Đảng Cộng sản không thể là cộng sản và Bônsovích” (19); *Ba là*, sau khi hoàn thành các công việc chuẩn bị, cần phải triệu tập Đại hội Đảng để cử ra một Ban Chấp hành Trung ương thường trực và tổ chức thảo luận, giải quyết những vấn đề cơ bản của phong trào cách mạng Đông Dương; *Bốn là*, Đảng Cộng sản Đông Dương phải đặt quan hệ và liên lạc với các Đảng Cộng sản anh em khác...

Với nội dung của ba tài liệu trên đây, cho thấy sự quan tâm và sự chỉ đạo sát sao của Quốc tế Cộng sản đối với vấn đề thành lập Đảng Cộng sản ở Đông Dương. Các văn kiện của Quốc tế Cộng sản đã thể hiện nhận thức đúng đắn của tổ chức này về sự phát triển phong trào đấu tranh của công nhân và sự cần thiết thành lập một tổ chức cộng sản duy nhất ở Đông Dương; đồng thời chỉ rõ phương thức để tiến tới thành lập Đảng là phải bắt đầu từ việc xây dựng các chi bộ trong các nhà máy, xí nghiệp; chỉ rõ mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với phong trào cộng sản quốc tế. Đây là những chủ trương và sự chỉ đạo đúng đắn của Quốc tế Cộng sản. Tuy nhiên, do nhận thức chưa đầy đủ về đặc điểm kinh tế - xã hội và mối quan hệ dân tộc, giai cấp ở Việt Nam - một nước phương Đông thuộc địa, nửa phong kiến, do đó quan điểm và chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản trên một số vấn đề chưa thật sát với thực tiễn cách mạng nước ta lúc đó.

Về Hội nghị thành lập Đảng, có tài liệu cho rằng “Nhận được chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc triệu tập các đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng bàn việc hợp nhất” (20); một tài liệu khác lại viết “Quốc tế cộng sản giao cho đồng chí Nguyễn Ái Quốc chịu trách nhiệm thống nhất các lực lượng cộng

sản ở Việt Nam để thành lập một đảng duy nhất” (21).

Liên quan đến “tư cách” của Nguyễn Ái Quốc ở Hội nghị thành lập Đảng, *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, tập 2, có 2 tài liệu đề cập đến vấn đề này:

Một, trong Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản đề ngày 18-2-1930, Nguyễn Ái Quốc viết “Nhận được chỉ thị của Quốc tế cộng sản về công tác ở Đông Dương, tôi từ già nước Đức vào tháng 6 và đến Xiêm vào tháng 7-1928... Một đồng chí từ Hồng Kông tới Xiêm và tin cho tôi biết tình hình Hội An Nam Thanh niên Cách mạng bị tan rã; những người cách mạng chia thành nhiều phái... Lập tức tôi đi Trung Quốc, tới đó vào ngày 23-12. Sau đó tôi triệu tập các đại biểu của 2 nhóm (Đông Dương và An Nam). Chúng tôi họp vào ngày 6-1... Với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương, tôi nói cho họ biết những sai lầm và họ phải làm gì. Họ đồng ý thống nhất vào một đảng.

CHÚ THÍCH

(1). Trước đó, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đã có 2 tổ chức: Quốc tế I - *Hội liên hiệp công nhân quốc tế* được thành lập năm 1864. Điều lệ tạm thời của Quốc tế I viết: “Hội này được thành lập là để làm một trung tâm liên lạc và hợp tác giữa các đoàn thể công nhân hiện đang tồn tại ở các nước khác nhau và theo đuổi cùng một mục đích - tức là bảo vệ, phát triển và giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân” (C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t. 16, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 25); Quốc tế II, được thành lập ngày 14-7-1889, với sứ mạng tiếp tục sự nghiệp của Quốc tế I - đoàn kết giai cấp công nhân. Tuy

Chúng tôi cùng nhau xác định cương lĩnh và chiến lược theo đường lối của Quốc tế Cộng sản” (22).

Hai, trong lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc viết: “Nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản giải quyết vấn đề cách mạng ở nước ta, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ và thấy có trách nhiệm phải gửi tới anh chị em và các đồng chí lời kêu gọi này” (23).

Qua tư liệu trên và qua *Báo cáo tóm tắt Hội nghị thành lập Đảng*, cho thấy Nguyễn Ái Quốc với tư cách là đại diện của Quốc tế Cộng sản, đã chủ động triệu tập và chủ trì Hội nghị (gồm: nêu lý do cuộc Hội nghị; chỉ đạo những nội dung của Hội nghị; ra lời hiệu triệu kêu gọi quần chúng Việt Nam tham gia cách mạng; dự thảo chính cương, sách lược và Điều lệ Đảng (24).

Thực tế cho thấy, thành công của Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với công lao to lớn của Nguyễn Ái Quốc, đồng thời là kết quả của sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Quốc tế Cộng sản đối với cách mạng nước ta.

nhiên, trong quá trình hoạt động, lãnh đạo một số đảng quan trọng nhất của Quốc tế II đã sa vào chủ nghĩa cơ hội, phản bội lợi ích của giai cấp công nhân, vì vậy Quốc tế II bị phân liệt và bị tan rã.

(2). Về ý nghĩa ra đời Quốc tế Cộng sản, V.I. Lênin đánh giá: “Quốc tế III đã thừa hưởng những thành quả hoạt động của Quốc tế II, nó đã trừ bỏ khỏi Quốc tế II bợn sâu một tư sản, cơ hội và xã hội - sô vanh và đã bắt đầu thực hiện chuyên chính vô sản” (V.I. Lênin: *Toàn tập*, t 38, Nxb. Tiến bộ, M, 1977, tr. 363).

Tác giả cuốn sách *100 năm ngày Quốc tế Lao động*

1-5, viết: "Lần đầu tiên trong lịch sử, Quốc tế Cộng sản đã chỉ rõ sự đoàn kết tất yếu, liên minh chiến đấu giữa giai cấp vô sản và các dân tộc thuộc địa đang rên xiết dưới ách thống trị thực dân" (Nguyễn Quốc Hùng - Vũ Dương Ninh - Phùng Hữu Phú: *100 năm ngày Quốc tế Lao động 1-5*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1986, tr. 49).

(3). Tiếp theo là Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản họp từ ngày 25-7 đến ngày 20-8-1935. Trước hoàn cảnh bọn phát - xít đang tấn công nền dân chủ tư sản, nhằm thiết lập chế độ áp bức tàn bạo và phản động nhất, Đại hội VII đã vạch rõ sự lựa chọn đúng đắn của nhân dân lao động ở các nước tư bản chủ nghĩa không phải là giữa cách mạng vô sản và dân chủ tư sản mà phải là giữa dân chủ tư sản và chủ nghĩa phát - xít. Đại hội chủ trương thiết lập một hình thức tập hợp lực lượng mới đó là *Mặt trận nhân dân*, hoạt động theo khẩu hiệu "đấu tranh cho hoà bình"; Sau Đại hội VII, trước sự phát triển mới của phong trào công nhân trong từng nước đặt ra yêu cầu phải thay đổi hình thức tổ chức liên minh của giai cấp công nhân cho phù hợp, tháng 5-1943, Đoàn Chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản đã thông qua nghị quyết *Giải thể Quốc tế Cộng sản*.

(4). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 572.

(5) *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 301-302.

(6). *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, tập 1, sđd, tr. 301.

(7). *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa*, đề cập những nguyên tắc của việc giải quyết vấn đề dân tộc và thuộc địa; xác định vị trí, vai trò của cách mạng giải phóng dân tộc trong mối quan hệ với cách mạng vô sản; nhiệm vụ chiến lược và sách lược cách mạng ở các nước thuộc địa; trách nhiệm của Quốc tế Cộng sản trong việc giúp đỡ cách mạng thuộc địa...

(8). Khi nữ đồng chí Rô-dơ (tức ký của Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp) hỏi: "tại sao đồng chí lại bỏ phiếu cho Đề tam quốc tế?", Nguyễn Ái Quốc trả lời: "Rất đơn giản. Tôi không hiểu chị nói thế nào là chiến lược, chiến thuật vô sản và nhiều điểm khác. Nhưng tôi hiểu rõ một điều Đề tam quốc tế rất chú ý đến vấn đề giải phóng dân tộc thuộc địa. Đề tam quốc tế nói sẽ giúp đỡ các dân tộc bị áp bức giành lại tự do và độc lập của họ. Còn Đề nhị quốc tế không hề nhắc đến vận mạng các thuộc địa. Vì vậy tôi đã bỏ phiếu tán thành Đề tam quốc tế. Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn" (Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1986, tr. 44, 45).

Trong cuốn *Đường cách mệnh* (xuất bản năm 1927), Nguyễn Ái Quốc viết: "Xem trong cách tổ chức Đề tam quốc tế, có đặt ra một bộ riêng, chuyên nghiên cứu và giúp đỡ cho cách mệnh bên á- Đông.

Xem khẩu hiệu Đề tam quốc tế, chẳng những rằng "vô sản giai cấp" mà lại thêm câu "... và dân tộc bị áp bức trong thế giới liên hợp lại".

Xem quy tắc Đề tam quốc tế trong 21 điều, điều thứ 8 nói rằng: "Các đảng cộng sản, nhất là đảng cộng sản Pháp... phải hết sức giúp dân thuộc địa làm cách mệnh"...

Xem cách mệnh Nga giúp cho cách mệnh Tàu, Thổ Nhĩ Kỳ, Pécchia, Mông Cổ.

Lại xem kế hoạch về vấn đề thuộc địa là tự tay ông Lênin làm ra.

Xem những việc ấy thì đủ biết rằng An Nam muốn làm cách mệnh thành công, thì tất phải nhờ Đề tam quốc tế" (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 287.)

(9). Theo TS. Lê Văn Yên: "Giữa năm 1923, Nguyễn Ái Quốc bí mật rời Pháp đến Liên Xô. Tại

đây, Người vừa công tác ở Ban phương Đông và Quốc tế nông dân của Quốc tế Cộng sản, vừa học tập, nghiên cứu tại Trường Đại học phương Đông cho đến cuối năm 1924. Đây là thời kỳ Nguyễn Ái Quốc trưởng thành vượt bậc, trở thành người chiến sĩ cộng sản thực thụ” (TS. Lê Văn Yên: *Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trên đường sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2005, tr. 63-64).

(10). Theo PGS.TS. Phạm Xanh: “Đối với Đông Dương, một địa bàn xung yếu ở Đông Nam Á, Quốc tế Cộng sản đã có sự quan tâm khá sớm. Trung tâm truyền bá Chủ nghĩa Mác-Lênin ở Viễn Đông sau khi thành lập đã vạch kế hoạch tuyên truyền ở Thượng Hải, Sài Gòn, Xingapo. Một bức điện đề ngày 26-4-1920 của Lãnh sự Pháp tại Vladivôxtôc cho thấy rõ điều ấy. Trong bức điện đó, Lãnh sự Pháp đã báo cho nhà đương cục Đông Dương biết là một cơ quan lãnh đạo việc tuyên truyền cộng sản đã được thành lập tại Hải Sâm Uy, cơ quan này dự định sẽ tổ chức các trung tâm tuyên truyền tại Thượng Hải, Sài Gòn và Tân Gia Ba , ngày 8-11-1920 các nhà chức trách Nam Kỳ đã gửi một bản thông tri báo cho các địa phương biết rằng hai người Nga, đảng viên cộng sản, đến Sài Gòn hoạt động đã bị trục xuất” (PGS.TS. Phạm Xanh: *Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam (1921-1930)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 65).

(11). Theo Hồ Tố Lương: “Đảng Cộng sản Pháp đã in và gửi sang Việt Nam hàng nghìn bản những tác phẩm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác-Lênin như “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, “Làm gì”,

“Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ”, “Bệnh ấu trĩ” “tả khuynh” trong phong trào cộng sản” và các báo Nhân đạo, Người cùng khổ, các văn kiện của Quốc tế Cộng sản” (Hồ Tố Lương: *Tác động tích cực của Quốc tế Cộng sản đối với cách mạng Việt Nam*, Nghiên cứu lý luận, số 3, tháng 3-1999, tr. 8).

(12). PGS.TS. Phạm Xanh: *Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam (1921-1930)*, sđd, tr. 86.

(13). Xem thêm, Trần Giang: *Về bức thư của QTCS gửi những người cộng sản ở Đông Dương 27-10-1929*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 3, 1992, tr. 49.

(14), (15), (16), (17), (18), (19). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 594, 602-603, 608-611, 614, 614, 617.

(20). Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr. 31; Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn Giáo trình Quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 45.

(21). Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập 1, Nxb. Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội, 1988, tr. 48.

(22), (23), (24). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 18-20, 14, 10-12.